

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

Năm học 2025 – 2026

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và tổ chức sinh hoạt hè cho trẻ em, học sinh;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông và Thông tư số 13/2022/TTBGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi bổ sung một số nội dung trong Chương trình Giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 46/2020/TT-BGDĐT ngày 24/11/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình môn giáo dục quốc phòng và an ninh cấp trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/07/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDTrH ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng về Quyết định ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục Mầm non, GDPT và GDTX trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 647/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2025 của Sở GD&ĐT Lâm Đồng v/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTrH năm học 2025-2026;

Căn cứ vào đặc điểm tình hình nhà trường, Trường THPT Phạm Văn Đồng xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2025 – 2026 như sau:

II. Bối cảnh quốc gia, địa phương và nhà trường

2.1. Bối cảnh bên ngoài

2.1.1. Thời cơ

Trong những năm qua, kinh tế Việt Nam đã đạt được nhiều thành tích đáng kể, tăng trưởng luôn ở mức cao, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên, an ninh quốc phòng được giữ vững, uy tín và vai trò của Việt nam trên trường quốc tế ngày càng tăng. Đảng và nhà nước ta luôn xác định giáo dục là quốc sách hàng đầu. Đó

là những điều kiện thuận lợi cho giáo dục phát triển. Bên cạnh đó, đời sống được nâng lên thì PHHS chăm lo hơn cho con em mình trong được đến trường đến lớp.

Trong những năm gần đây, được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng, sự đầu tư phát triển của Nhà nước, tỉnh Lâm Đồng sau sát nhập đã có nhiều chuyển biến tích cực về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, hạ tầng giao thông, công nghệ thông tin,... đã tạo điều kiện thuận lợi nâng cao đời sống nhân dân các dân tộc, lĩnh vực giáo dục được quan tâm đầu tư phát triển, hệ thống trường lớp rộng khắp đến các vùng khó khăn trong tỉnh, tạo điều kiện học tập cho con em các dân tộc.

Xã Kiến Đức nằm trên trục đường quốc lộ 14 nên có thuận lợi có sự giao thương giữa các vùng, kinh tế xã hội tương đối phát triển so với các huyện khác của tỉnh Lâm Đồng.

Được sự quan tâm hướng dẫn sâu sát về chuyên môn của sở Giáo dục và Đào tạo; quan tâm của cấp Ủy chính quyền địa phương, các Đoàn thể trong và ngoài Nhà trường đến công tác giáo dục của đơn vị.

Thông tin trên mạng phong phú, giúp cho cáo bộ, giáo viên cập nhật các chương trình, giáo án, phương pháp hay trong công tác quản lý, giảng dạy.

2.1.2. Nguy cơ

Nhiều địa phương cách xa thị trấn có điều kiện kinh tế khó khăn, đi lại không thuận tiện, đồng bào dân tộc chiếm số lượng lớn, như xã Quảng Tân, Quảng Tín... đã ảnh hưởng nhiều đến việc giáo dục và giảng dạy của nhà trường.

Địa bàn tuyển sinh rộng, thông tin liên lạc, vận động học sinh bỏ học trở lại lớp, cũng như công tác phối hợp với phụ huynh còn gặp nhiều khó khăn.

2.2. Bối cảnh bên trong

2.2.1. Điểm mạnh

Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo nhà trường đã đi vào nề nếp, khoa học, sáng tạo và thực chất hơn... đảm bảo cho sự phát triển bền vững của nhà trường.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên đã tương đối ổn định về số lượng, đa số đảm bảo được về yêu cầu chất lượng chuyên môn. Hầu hết cán bộ, giáo viên có tinh thần trách nhiệm với công việc, có ý thức xây dựng nhà trường; nhiệt tình, nhay bén trong đổi mới phương pháp; trình độ chuyên môn đạt và vượt chuẩn (4 thạc sĩ); 100% giáo viên có trình độ tin học cơ bản trở lên; có chi bộ với 42 Đảng viên được rải đều ở các Tổ bộ môn.

Hoạt động giáo dục của nhà trường có bước phát triển và đi lên, năm sau cao hơn năm trước; Học sinh đã có nhận thức, thái độ, động cơ học tập đúng đắn hơn nên chất lượng có tiến bộ, tỷ lệ học sinh đậu tốt nghiệp và trúng tuyển vào đại học khá cao, đặc biệt là tỷ lệ học lực, hạnh kiểm của học sinh được nâng lên nhiều.

Cơ sở vật chất, thiết bị đảm bảo yêu cầu cho hoạt động dạy và học.

Thông tin liên lạc, kết nối mạng internet tốt, đáp ứng yêu cầu ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý dạy và học.

1.2.2. Điểm yếu:

Đội ngũ giáo viên chưa thật sự đồng đều về năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm. Đặc biệt là kỹ năng xử lý các tình huống sư phạm trong quá trình giảng dạy, giáo dục.

Một bộ phận giáo viên chưa tích cực trong việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo yêu cầu chung của ngành; tính tích cực, tự giác chưa cao.

Đội ngũ giáo viên làm công tác bồi dưỡng học sinh giỏi chưa đều tay nên chất lượng học sinh giỏi để tham gia các kỳ thi học sinh giỏi các cấp còn thấp so với yêu cầu của một trường chuẩn Quốc gia.

Một bộ phận học sinh chưa ý thức học tập, còn vi phạm đạo đức của người học sinh.

Cơ sở vật chất còn thiếu, thiết bị dạy học còn thiếu và bị hư hỏng nhiều không sử dụng được; thiếu khu hiệu bộ riêng biệt để tiện trong công tác quản lý.

Còn một vài giáo viên chủ nhiệm công tác quản lý học sinh còn hạn chế, chưa sâu sát với học sinh.

1.2.3. Tình hình học sinh và đội ngũ nhà trường

Khối lớp	Số lớp	Số học sinh	Ghi chú
10	9	381	
11	10	450	
12	11	439	
Tổng	30	1270	

STT	Môn	Số lượng CB, GV, NV			Trình độ chuyên môn	
		Tổng số	Biên chế	Hợp đồng	Đạt chuẩn	Trên chuẩn
1	CBQL	3	3	0	0	3
2	GV	69	67	2	67	2
3	Toán	10	9	1	11	0
4	Lý	8	8	0	8	1
5	Hoá	7	6	1	7	0
6	Sinh	7	7	0	6	1
8	Tin	4	4	0	4	0
9	CN	1	1	0	1	0
10	Văn	8	8	0	8	0
11	Sử	5	5	0	5	0

12	Địa	3	3	0	3	0
13	Anh Văn	8	8	0	8	0
14	GDTC	5	5	0	5	0
15	GDQP	1	1	0	1	0
16	GDKT&PL	2	2	0	2	0
17	Âm nhạc	0	0	0	0	0
18	Mỹ thuật	0	0	0	0	0
19	Nhân viên	6	5	1	6	0

1.2.4. Cơ sở vật chất

Phòng học	Số phòng chức năng									
	Vật lý	Hoá học	Sinh học	Tin học	Nghe nhìn	Phòng họp	Thư viện	YTHĐ	Phòng TDTT	Phòng <i>activboard</i>
32	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1

- Tổng số phòng học: 32; trong đó phòng học kiên cố: 32; 100% phòng học được trang bị Tivi/ máy chiếu, máy tính, loa, mạng internet phục vụ cho dạy và học.

- Phòng bộ môn: 05

- Phòng dạy Tin học: 02

- Cơ sở vật chất, phòng học, thiết bị được bố trí phù hợp, đảm bảo đủ ánh sáng và thoáng mát cho học sinh học tập. Nhà trường có đủ các điều kiện về cơ sở vật chất đảm bảo cho việc dạy 2 buổi/ngày.

1.2.5. Tổ chức các môn học/hoạt động/nội dung giáo dục theo Chương trình GDPT 2018 như sau:

STT	Lớp	Môn học lựa chọn	Cụm chuyên đề học tập
01	10A1, 10A2, 10A3	Sinh, Địa, GDKT&PL, Tin học	Toán, Văn, Sử
02	10A4, 10A5, 10A6	Lý, Địa, CNCN, Tin học	Toán, Văn, Lý
03	10A7, 10A8, 10A6	Lý, Hóa, Sinh, CNNN	Toán, Lý, Hóa
04	11A1, 11A3, 11A4, 11A5	Sinh, Địa, GDKT&PL, Tin học	Toán, Văn, Sử
05	11A6	Hóa, Sinh, Địa, Tin học	Toán, Hóa, Sinh

06	11A7, 11A8	Lý, Hóa, Sinh, Tin học	Toán, Lý, Hóa
07	11A2, 11A9, 11A10	Lý, Hóa, CNCN, Tin học	Toán, Lý, Hóa
08	12A1, 12A2	Sinh, Địa, CNNN, Tin học	Sinh, CNNN, Tin học
09	12A3, 12A4, 12A5, 12A6	Địa, GDKT&PL, CNCN, Tin học	Sử, CNCN, Tin học
10	12A7, 12A8, 12A9, 12A10, 12A11	Lý, Hóa, Sinh, Tin học	Toán, Lý, Hóa

III. Nội dung, nhiệm vụ và giải pháp

A. Nhiệm vụ chung

1. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT) trong năm học 2025 - 2026 bảo đảm tính khoa học, sư phạm, khai thác tối đa hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học giúp học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình; triển khai dạy học 2 buổi/ngày từ năm học 2025-2026.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, duy trì xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý.

3. Nâng cao hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá cho các môn học, đảm bảo thực hiện thống nhất, đồng bộ theo CTGDPT. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THPT.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; tập trung tham mưu cấp ủy địa phương đưa giáo dục nói chung và phổ thông nói riêng vào chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội các cấp với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện của địa phương.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông

Căn cứ Chương trình Giáo dục phổ thông, các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành để xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường bảo đảm tính thực tiễn, linh hoạt, khả thi, phù hợp với điều kiện đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT. Xây dựng rõ phương án huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm tổ chức dạy học 02 buổi/ngày, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện chương trình theo quy định;

cụ thể hóa các nội dung, thời lượng, thời gian, địa điểm, đối tượng học sinh được tổ chức học 02 buổi/ngày; phân công giáo viên hợp lý, khoa học, bảo đảm đúng quy định về thời gian làm việc, phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường quan tâm đến việc phân hóa đối tượng học sinh cuối cấp, hỗ trợ học sinh có kết quả học tập chưa đạt yêu cầu theo quy định.

Tổ chức hiệu quả việc tư vấn, hướng dẫn cho học sinh đăng ký lựa chọn các môn học lựa chọn và chuyên đề học tập lựa chọn, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy trình, cân bằng giữa các môn học để khai thác tối đa đội ngũ giáo viên của nhà trường theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tăng cường xếp lớp riêng theo từng môn học lựa chọn và chuyên đề học tập lựa chọn, linh hoạt trong bố trí sĩ số học sinh trên lớp để đáp ứng tối đa nhu cầu và nguyện vọng của học sinh; bảo đảm việc phân công giáo viên, xây dựng thời khóa biểu giữa các lớp học có tính khoa học, hợp lý, không gây áp lực đối với học sinh và giáo viên.

Tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và giáo dục đạo đức liêm chính; giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

Thực hiện theo Kết luận 91- KL/TW ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Bộ Chính trị và Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển hướng tới mục tiêu thiết lập một môi trường học tập tiếng Anh toàn diện, khuyến khích học sinh sử dụng tiếng Anh như một công cụ giao tiếp và học tập hiệu quả, các cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện nội dung từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường theo Đề án và Kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

II. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

Tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí nguồn lực từng bước bảo đảm đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn, đặc biệt chú trọng đầu tư phòng học thực hành, trải nghiệm STEM, từng bước hướng tới hiện đại hóa cơ sở vật chất cho giáo dục phổ thông theo chỉ đạo của các cấp quản lý.

Có giải pháp quyết liệt, kiên trì tham mưu hiệu quả các cấp thực hiện bố trí, bảo đảm nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để triển khai hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông theo quy định; sử dụng hiệu quả cơ sở

vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có, khắc phục tình trạng "thiết bị đến trường mà không ra lớp".

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số của ngành giáo dục của nhà trường; đẩy mạnh việc sử dụng học liệu số hỗ trợ giáo viên trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Tăng cường công tác bồi dưỡng theo hướng thường xuyên, liên tục, ngay tại trường cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các môn học và hoạt động giáo dục. Gắn nội dung bồi dưỡng với sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, phát hiện kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa theo thẩm quyền. Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp; tiếp tục thực hiện đánh giá, bồi dưỡng thường xuyên thực chất theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

Chủ động, sáng tạo trong việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nhất là giáo viên dạy môn ngoại ngữ, dạy môn học khác bằng ngoại ngữ, dạy chương trình giáo dục tích hợp, đặc biệt là tiếng Anh, nhằm tiến tới đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

III. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, phân luồng và phát triển năng lực số

1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh; phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh.

Chủ động tăng cường công tác bồi dưỡng, phát triển năng lực cho đội ngũ giáo viên của nhà trường trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học trong bối cảnh hiện nay.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh trong Chương trình Giáo dục phổ thông theo quy định, trong đó chú trọng đổi mới

phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh. Khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh.

Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập,...; tổ chức đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liêm chính, an toàn giao thông, quyền con người, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh,... nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

Chỉ đạo thực hiện hiệu quả việc đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục hướng nghiệp theo định hướng phát triển năng lực học sinh, bảo đảm gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động. Xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu, năng lực của học sinh và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; chủ động tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo Chương trình Giáo dục phổ thông; khuyến khích học sinh tìm hiểu, khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM/STEAM, câu lạc bộ, diễn đàn tư vấn hướng nghiệp tại trường học.

Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn hướng nghiệp bảo đảm đủ về số lượng, có chuyên môn phù hợp và được bồi dưỡng thường xuyên; tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về kỹ năng tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm và cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ giáo dục hướng nghiệp toàn diện, thiết thực, hiệu quả. Đẩy mạnh công tác truyền thông, cung cấp thông tin thị trường lao động, ngành nghề đào tạo để hỗ trợ học sinh lựa chọn nghề nghiệp, định hướng phân luồng phù hợp sau THPT, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển bền vững nguồn lực địa phương.

4. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

Tiếp tục xây dựng các giải pháp để triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, chương trình hành động của ngành giáo dục và Kế hoạch chuyển đổi số tại nhà trường. Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở, triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; quan tâm phát triển hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học sinh. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo học thuật; triển khai các nền tảng hỗ trợ đào tạo giáo viên qua mạng, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

b) Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

Chỉ đạo thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0. Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

IV. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học

1. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong nhà trường; thực hiện nhập liệu cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác.

Thực hiện nghiêm túc công tác dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT trong và ngoài nhà trường.

2. Đẩy mạnh tổ chức các phong trào thi đua điển hình tiên tiến trong công tác dạy học, bảo đảm tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực, phù hợp điều kiện nhà trường; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

V Một số chỉ tiêu cơ bản

1. Huy động học sinh và duy trì sĩ số:

- Huy động học sinh đạt: 100%
- Duy trì sĩ số đạt: 99,5%

2. Chất lượng giáo dục:

- Xếp loại học lực học sinh cuối năm:
 - + Học sinh Tốt từ 40% trở lên, trong đó học sinh giỏi từ 30% trở lên. HS xuất sắc 10% trở lên
 - + Học sinh Chưa Đạt ít hơn 5%.
 - Xếp loại hạnh kiểm học sinh cuối năm:
 - + Hạnh kiểm khá, tốt từ 90% trở lên.
 - + Hạnh kiểm Chưa Đạt ít hơn 2%.
 - Tỷ lệ học sinh bỏ học không quá 1%.
 - Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp từ 100%. Top 10 trong tỉnh về điểm TB thi TN
 - Có học sinh là thủ khoa của tỉnh trong xét tuyển ĐH
 - Có học sinh vào đội tuyển HSG QG.
 - Tỷ lệ học sinh đỗ vào Đại học, Cao đẳng ít nhất từ 70% trở lên.
 - Có ít nhất 6 học sinh đạt giải ba trở lên trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa
 - Có ít nhất 70% học sinh tham dự thi Olympic tiếng Anh, Toán, Vật lý trên Internet (nếu có tổ chức).
 - Có 03 - 05 đề tài học sinh tham gia cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp tỉnh và đạt từ 01 – 02 giải.
 - Có đội tuyển học sinh tham gia các cuộc thi VH – TDTT do huyện, Ngành tổ chức.
- #### *3. Xây dựng đội ngũ:*
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
 - 100% giáo viên có tiết dạy sử dụng GAĐT trong giảng dạy.
 - Có ít nhất 30% giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường.
 - Có sản phẩm đạt giải về NC KHKT và cuộc thi sáng tạo TTN nhi đồng cấp tỉnh
 - Có giáo viên tham gia các cuộc thi văn hóa - văn nghệ - TDTT do

huyện, tỉnh, ngành tổ chức..

4. Chỉ tiêu về đăng ký thi đua đầu năm:

- a. Đối với nhà trường : Đăng ký danh hiệu “*Tập thể lao động xuất sắc*”.
- b. Đối với các tổ chuyên môn:
 - Đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến: 1 tổ Chuyên môn.
 - Các tổ còn lại phải được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
 - Các môn đều có học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh.
 - Có ít nhất 01 môn có học sinh tham gia đội tuyển thi HSG Quốc gia
- c. Đối với tổ Hành chính:
 - Cuối năm phải được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ tốt trở lên.
 - Phải có ít nhất 01 thành viên trong tổ được xếp loại chiến sỹ thi đua cấp cơ sở trở lên.
 - Không có nhân viên nào bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.
- d. Đối với giáo viên:
 - 100% giáo viên được nhà trường tiến hành kiểm tra theo quy định.
 - 80% CB, giáo viên, NV được xếp loại từ lao động tiên tiến trở lên.
 - 15% CB, giáo viên, NV được xếp loại chiến sỹ thi đua cấp cơ sở.
 - 2 - 3 giáo viên được xếp loại chiến sỹ thi đua cấp tỉnh.
 - 4 CB, giáo viên, NV được nhận Giấy khen của Sở.
 - 2 CB, giáo viên, NV được nhận Bằng khen của tỉnh.
 - 100% CBGVNV xếp loại HTTNV trở lên.

5. Thực hiện các cuộc vận động

100% giáo viên và học sinh tham gia tất cả các cuộc vận động do ngành và địa phương tổ chức.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

- Nhà trường tổng hợp, hoàn thiện và ban hành chính thức Kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh làm cơ sở để tổ chức thực hiện hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường một cách linh hoạt, khoa học, hợp lý, đặc biệt là thống nhất với kế hoạch chung của nhà trường, từ đó xác định các biện pháp cần thiết để thực hiện kế hoạch.
- Trên cơ sở Kế hoạch giáo dục nhà trường, các PHT xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện
 - Phó Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ và phê duyệt kế hoạch giáo dục của các tổ chuyên môn; xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương và gửi báo cáo về Sở GD-DT theo quy định.

2. Công tác kiểm tra

- Thực hiện theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường trong năm học 2025-2026.
- Công tác kiểm tra chuyên môn: Tổ trưởng chuyên môn thực hiện kiểm tra và báo cáo Hiệu trưởng định kỳ, sau mỗi học kỳ, năm học.
- Công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động giáo dục (HĐGDNGLL, giáo dục hướng nghiệp, các hoạt động tập thể, ngoại khóa, trải nghiệm thực tiễn, ...): Ban Giám Hiệu kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động.
- Sau mỗi học kỳ, tổ chức họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và công tác tổ chức.

3. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các tổ chuyên môn tổ chức sơ kết và báo cáo thực hiện kế hoạch giáo dục cho Hiệu trưởng theo định kỳ, sau mỗi học kỳ, năm học.
- Nhà trường tổng hợp và báo cáo thực hiện kế hoạch giáo dục cho Sở GD-ĐT sau mỗi học kỳ và cuối năm học.

VII. Kiến nghị, đề xuất : Không

Trên đây là Kế hoạch Giáo dục năm học 2025-2026 của trường THPT Phạm Văn Đồng. Căn cứ vào nội dung Kế hoạch, phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng tổ chuyên môn, giáo viên và các thành viên còn lại trong Nhà trường xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công tác được phân công./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để b/c);
- Các PHT (để t/h)
- Các tổ CM, đoàn thể (để t/h)
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thế Hiển